TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67**/2026/HS - ST
Ngày: 15 - 07 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Thẩm phán: ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Thắng Cảnh

bà Phan Thị Bích

ông Bùi Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Văn Thị Đào - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; ông Đinh Việt Bảo và bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 15 tháng 07 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST - HS ngày 19 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2026QĐXXST - HS ngày 01 tháng 07 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Phú Thọ. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân: 017201007157; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1978; Vợ là Bùi Thị N (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2022. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2025 tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh P.

2. NGUYỄN DUY M1, sinh năm 2006. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân: 017206003746; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Duy M2, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Duy M1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh P.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ:* Luật sư Lương Văn C thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn D - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: anh Hoàng Đức C1, sinh ngày 29/01/2010 (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh P. *Người đại diện hợp pháp của C1:* ông Hoàng Văn C2, sinh năm 1985 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1990. Trú tại: tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Bùi Văn B1, sinh năm 2005. Trú tại: xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Quách Văn L1, sinh năm 2000. Trú tại: thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ.

(Tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư C có mặt. Anh C1, ông C2, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh B1, anh L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h30 phút ngày 25/10/2025, phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ chủ trì phối hợp với Công an xã L, Công an xã L, tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm L, xã L, phát hiện một nam thành niên đang đi bộ hướng L đi xã L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã tiến hành mời Hoàng Văn Đ lên trụ sở làm việc, tiến hành test nhanh ma túy đối với Đ, xác định Đ dương tính với ma túy. Đ khai báo cách đây vài ngày có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời khai nhận Đoàn có cất giấu ma túy tại nhà ở của Đ tại địa chỉ xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, kết quả phát hiện, thu giữ các chất nghi là ma túy của Đ cất giấu trong một chiếc hộp sắt để trong tủ quần áo của Đ, gồm: 03 (ba) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các viên nén màu xám nghi là ma túy, ký hiệu lần lượt từ G1 đến G3; 04 (bốn) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, ký hiệu lần lượt từ G4 đến G7; 05 (năm) túi nilon màu vàng, bên ngoài có chữ PORSCHE, bên trong nghi có chứa chất ma túy ký hiệu lần lượt từ G8 đến G12; 04 (bốn) túi nilon màu vàng, bên ngoài

có chữ FERRARI, bên trong nghi có chứa chất ma túy ký hiệu lần lượt từ G13 đến G16.

Quá trình điều tra Đ khai nhận: Vào khoảng tháng 6 năm 2025, Đ có đi làm bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và quen biết một người đàn ông, người này giới thiệu tên D1 (Đ không biết rõ về nhân thân, lai lịch của người này), sau khi nói chuyện D1 có đặt vấn đề và bảo nếu muốn bán ma túy thì D1 sẽ cung cấp ma túy cho Đ bán. Sau khi trở về Việt Nam do không có việc làm nên Đ đã liên hệ với D1 lấy ma túy về bán. Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2025, Đ gọi điện cho D1 qua ứng dụng T1 đặt mua 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* ma túy loại Ketamine, Thuốc lắc và "Nước vui", D1 đồng ý, sau đó Đ cầm tiền mặt đi đến một quầy dịch vụ chuyển tiền nhanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, chuyển số tiền 120.000.000đ vào tài khoản D1 cung cấp, Đ không nhớ cụ thể quầy dịch vụ chuyển tiền, cũng không nhớ số tài khoản của đối tượng D1 cung cấp. Sau khi chuyển tiền xong, Đoàn xóa toàn bộ các thông tin liên quan trong tin nhắn với D1. Sau đó, D1 gửi ma túy về chân cầu vượt P, Quốc O và bảo Đ ra lấy (việc D1 gửi ma túy như thế nào Đ không biết). Sau khi lấy được ma túy, Đ mang về phòng trọ tại tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ cất giấu, mục đích để bản thân sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Trong thời gian này, Đ ở trọ cùng với Hoàng Đức C1, sinh năm 2010, trú tại tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ, (Đ mang ma túy về phòng trọ cất giấu trong tủ quần áo và không cho C1 biết). Sau đó Đ chuyển về ở cùng bố đẻ tại xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ và mang theo số ma túy trên về nhà cất giấu trong một hộp sắt để vào tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ. Sau đó, Đ phát hiện số ma túy mình mua được bị thiếu, đoán có thể bị rơi ở phòng trọ, Đ đã quay lại phòng trọ tìm nhưng không thấy. Số ma túy còn lại Đ đã bán cho nhiều đối tượng ở khu vực X, Hà Nội và L, Phú Thọ, tuy nhiên Đ không biết nhân thân, lai lịch của những người này, cách thức bán ma túy được Đ thực hiện như sau: Khi có người hỏi mua ma túy của Đoàn qua Telegram, Đ sẽ yêu cầu những người mua ma túy để tiền mặt vào một khu vực nhất định nào đó như cột mốc ven đường hoặc chân các biển quảng cáo, Đ sẽ đến lấy và để ma túy vào một vị trí khác và chỉ cho người mua tự đến lấy.

Kết luận giám định số: 3008/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận: *Các viên nén màu xám trong túi ký hiệu G1, G2, G3 trong hộp niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ ngày 25/10/2025 tại xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ" có tổng khối lượng 78,73 gam (bảy mươi tám phẩy bảy mươi ba gam). Mẫu chất dạng các viên nén màu xám ký hiệu G1, G2, G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; Chất tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu từ G4 đến G7 trong hộp niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ ngày 25/10/2025 tại xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ" có tổng khối lượng*

822,22 gam (T2 trăm hai mươi hai phẩy hai mươi hai gam). Chất tinh thể màu trắng ký hiệu từ G4 đến G7 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Kết luận giám định số: 3095/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn Đ gửi đến giám định có chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.*

Kết luận giám định số: 8668/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2025 của V2, Bộ C4, kết luận: *Các mẫu ký hiệu từ G8 đến G16 gửi đến giám định đều là ma túy loại MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu là 43,626 gam và khối lượng các chất ma túy, gồm 1,557 gam MDMA và 1,017 gam Ketamine.*

Cũng trong rạng sáng ngày 25/10/2025, Tổ công tác Công an xã L, tỉnh Phú Thọ chủ trì phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu N, xã L, tỉnh Phú Thọ phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên là Hoàng Đức C1, sinh ngày 29/01/2010, trú tại tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ, C1 khai nhận bản thân có sử dụng chất ma túy vào ngày 23/10/2025. Sau đó Tổ công tác đã đưa C1 về Công an xã L, tỉnh Phú Thọ xác minh làm rõ, tiến hành test nhanh ma túy đối với C1, kết quả xác định C1 dương tính với chất ma túy. Hoàng Đức C1 xin viết đơn đầu thú khai nhận bản thân còn cất giấu ma túy tại chỗ ở của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức C1, kết quả đã thu giữ 03 (ba) túi nilon gồm: 02 (hai) túi nilon màu trắng có chữ "NHÀ THUỐC LONG CHÂU". Túi thứ nhất bên trong có chứa các viên nén màu xám (ký hiệu M1), túi thứ hai bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 (một) túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). Được niêm phong trong một phong bì dán kín theo quy định.

Kết luận giám định số: 3007/KL-KTHS, ngày 31/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ , kết luận: *39 viên nén màu xám trong túi ký kiệu M1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Đức C1 ngày 25/10/2025 tại Tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ" có khối lượng 17,62 gam (mười bảy phẩy sáu mươi hai gam). Các viên nén màu xám ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA.; Chất tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M2, M3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Đức C1 ngày 25/10/2025 tại Tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ" có khối lượng 36,86 gam (ba mươi sáu phẩy tám mươi sáu gam). Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

Kết luận giám định số: 3085/KL-KTHS, ngày 03/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Đức C1, gửi giám định có chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.*

Quá trình điều tra, Hoàng Đức C1 khai nhận có quan hệ quen biết với Hoàng Văn Đ và có một thời gian ở chung phòng trọ với nhau, khi Đ chuyển đi, C1 có nhặt được một số ma túy là Thuốc lắc và Ketamine trong phòng trọ, C1 mang số ma túy này về nhà cất giấu, mục đích để bản thân sử dụng và tìm người bán lại kiếm lời. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, C1 gặp Nguyễn Duy M1, tại quán G1. Tại đây, M1 hỏi mua của C1 01 (một) viên ma túy thuốc lắc và bảo C1 khi nào có tiền thì mới trả. C1 đồng ý và lấy 01 (một) viên ma túy thuốc lắc trong túi quần đang mặc (ma túy nhặt được trước đó) bán cho M1 với giá 200.000đ. Sau đó, C1 thỏa thuận và thống nhất với M1, nếu C1 bán ma túy cho người khác sẽ nhờ tài khoản ngân hàng T5 số 200617108386 của M1 để nhận tiền bán ma túy và sẽ trả công cho M1 200.000đ/lần. M1 nhận thức rõ được việc C1 làm là mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên để được hưởng lợi, M1 đã đồng ý. Đến chiều tối ngày 24/10/2025, Bùi Văn B1 đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger với C1 và hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc, C1 đồng ý bán cho B1 với giá 600.000đ, C1 để sẵn ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để ở trong nhà vệ sinh của quán G1, có địa chỉ tại tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ để B1 đến lấy, đồng thời gửi số tài khoản của M1 để B1 chuyển tiền mua ma túy vào đó. Do B1 không có tài khoản ngân hàng nên đã cầm 600.000đ tiền mặt nhờ Quách Văn L1, sinh năm 2000, nhà ở xóm Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ chuyển vào số tài khoản ngân hàng T5 số 200617108386 mà C1 cung cấp và bảo L1 nhắn nội dung "*Em t gửi*". L1 đã sử dụng số tài khoản ngân hàng M4 số 939526062000 của mình để chuyển số tiền trên giúp B1, tuy nhiên L1 không biết mục đích B1 chuyển tiền để làm gì. Sau khi chuyển tiền xong, B1 đi xe máy một mình đến quán G1 mà C1 bảo trước đó và lấy được bao thuốc lá Thăng L2, bên trong có 02 viên ma túy thuốc lắc, B1 giấu trong túi quần rồi đi về. Trên đường về nhà, B1 thấy có chốt kiểm tra của lực lượng Công an, lo sợ bị phát hiện B1 đã quay đầu xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy, B1 làm rơi số ma túy này dọc đường. Ngày 25/10/2025, sau khi biết C1 bị bắt, Nguyễn Duy M1 đã đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh P xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 144/CT – VKSPT – P1 ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo Đ bị truy tố theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo M1 truy tố theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự). Trình bày luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ 20 (*Hai mươi*) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo M1 từ 03 (*Ba*) năm đến 03 (*Ba*) năm 6 (*S*áu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1. Về xử lý vật chứng, tịch thu xuất hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Đ và Hoàng Đức C1 là vật nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 600.000đ có trong tài khoản T5 số 200617108386 của Nguyễn Duy M1 và 01chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max vì liên quan hành vi phạm tội. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Duy M1: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ, luật sư Lương Văn C trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà với mục đích bán để kiếm lời. Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc điều tra giải quyết vụ án, bố mẹ bị cáo ly hôn, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, được quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Đ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Sau khi Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho Bị cáo, bị cáo Hoàng Văn Đ nhất trí lời bào chữa của Luật sư, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng Đức C1 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai, cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2025, C1 có bán cho M1 một viên ma túy thuốc lắc nhưng chưa lấy tiền. Khoảng 16 giờ ngày 24/10/2025, C1 gặp và ngồi chơi G cùng M1, do không có điện thoại di động và không có tài khoản Ngân hàng nên đã dùng máy tính của quán nét để đăng nhập ứng dụng Messenger nhắn tin mua bán ma túy và có mượn điện thoại và số tài khoản Ngân hàng của M1 để dùng giao dịch mua bán ma túy vì đang có người hỏi mua hai viên thuốc lắc, C1 đã hứa với M1 sau khi bán được ma túy, nhận được tiền vào tài khoản của M1 thì sẽ trả công cho M1 200.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C1 đã bán cho B1 02 thuốc lắc và có nhận tiền 600.000đ qua tài khoản của M1 cho mượn, số tài khoản 200617108386 tại T5 mang tên Nguyễn Duy M1. C1 chưa kịp chia tiền thì đã bị mời về trụ sở Công an. Quá trình điều tra, C1 khai nguồn gốc số ma túy là do trước đây có một thời gian ở trọ cùng phòng với Hoàng Văn Đ. Sau đó Đ chuyển đi không ở nữa, nên C1 có nhặt được một lượng ma túy trong phòng trọ, C1 đoán ma túy là của Đ. C1 đã mang về nhà cất giấu.

Người làm chứng Bùi Văn B1, Quách Văn L1 vắng mặt nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra,

Anh B1 khai: khoảng 19 giờ ngày 24/10/2025, B1 có sử dụng ứng dụng messenger nhắn tin với Hoàng Đức C1 để mua hai viên ma túy loại thuốc lắc để sử dụng, C1 đồng ý và báo giá là 600.000đ và bảo B1 đi đến phòng vệ sinh quán G2 địa chỉ ở xã L để lấy và đã để sẵn trong vỏ bao thuốc lá, C1 bảo chuyển tiền qua một cái tài khoản mà C1 cho. Do B1 không có tài khoản nên đã nhờ L1 chuyển vào số tài khoản mà C1 gửi với nội dung chuyển khoản là "*Em T gửi* ", sau khi chuyển xong B1 một mình đi xe máy đến nhà vệ sinh quán N1 và thấy có một bao thuốc lá đã mở ra xem thì thấy bên trong có hai thuốc lắc nên đã cho vào trong túi quần rồi điều khiển xe máy về nhà. Trên đường đi về, thấy phía trước có chốt kiểm tra lực lượng công an do lo sợ bị phát hiện nên đã quay đầu xe bỏ chạy, trên đường chạy số ma túy đã bị rơi, B1 không biết rơi lúc nào. Đây là lần đầu tiên B1 mua ma túy của C1.

Anh L1 khai: chiều tối ngày 24/10/2025, khi đang ở quán của nhà mình thì có anh B1 nhờ chuyển khoản 600.000đ vào tài khoản của Ngân hàng T5 (không nhớ số tài khoản) và B1 nói là có việc nhưng không nói việc gì. Anh L1 đã dùng số tài khoản số 93952600200 tại Ngân hàng M4 mang tên Quách Văn L1 để chuyển vào tài khoản mà B1 đưa, trong đó có nội dung ghi "*Em T gửi*".

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Điều tra viên; Kiểm sát viên và Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng và Người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng và Người bào chữa là hợp pháp.

[2] Về nội dung: (Về hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo). Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Tháng 6 năm 2025, Hoàng Văn Đ đã mua 120.000.000đ ma túy của một người đàn ông tên D1 không rõ nhân thân, lai lịch với mục đích mang về sử

dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy của D1 thì Đ mang số ma túy này về phòng trọ tại tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ cất dấu với mục đích bán kiếm lời. Trong thời gian này, Đ ở cùng phòng trọ với C1, sau đó chuyển về ở với bố mẹ tại xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ. Cùng thời điểm này Đ phát hiện bị thiếu ma túy nhưng quay về phòng trọ tìm thì không thấy. Số ma túy còn lại bị cáo đã bán cho nhiều đối tượng ở khu vực X, Hà Nội và L. Đến ngày 25/10/2025, khi bị Cơ quan điều tra mời lên trụ sở Công an xã L làm việc, bị cáo Đ đã tự thú hành vi tàng trữ 80,287 gam MDMA và 823,237 gam Ketamine tại nhà ở xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ với mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày 25/10/2025, Hoàng Đức C1 tự thú khai nhận hành vi tàng trữ 17,62 gam MDMA và 36,86 gam Ketamine ma túy tại chỗ ở và khai số ma túy này nhặt được của Đ, mục đích của C1 là sử dụng bản thân và bán kiếm lời. Do đó, Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 958,004 gam ma túy (gồm 80,287 gam MDMA và 823,237 gam Ketamine thu giữ của Đ và 17,62 gam MDMA và 36,86 gam Ketamine của C1). Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Đối với bị cáo Nguyễn Duy M1, đã có có hành vi giúp sức cho Hoàng Đức C1 bán 02 viên ma túy thuốc lắc (không xác định được khối lượng) với giá 600.000đ cho Bùi Văn B1 vào chiều tối ngày 24/10/2025. Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy M1 đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 (đối với bị cáo M1) và điểm h khoản 4 (đối với bị cáo Đ) của Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do việc mua bán chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các bị cáo đều là những người hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng do hám lời, coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục, răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[2.3]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ khi đang bị xem xét về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đ đã tự thú khai nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà với mục đích bán để kiếm lời là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M1 tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án", Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ vụ án, sau khi C1 khai ra nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Đ, do C1 nhặt trong phòng trọ nơi mà trước đây C1 và Đ cùng ở trọ. Thì Đ mới khai nhận số ma túy mà thu giữ của C1 là của mình. Vì vậy, việc khai nhận không thể hiện tính chủ động hợp tác với Cơ quan điều tra. Do đó, ý kiến của Luật sư không được chấp nhận. Với khối lượng 958,004 gam ma túy mà Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là lớn, gấp gần 10 lần so với khối lượng khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Đ được chấp nhận.

Trên cơ sở tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, nhằm bảo đảm mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1.

[3]. Các nội dung khác trong vụ án:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1. Quá trình xác minh, xác định Đ, M1 không nằm trong diện đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Đ và Nguyễn Duy M1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối hành vi bán trái phép chất ma túy của Hoàng Đức C1 đã được tách ra điều tra, truy tố, xét xử ở vụ án khác. Ngày 18/5/2026, C1 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 5 (năm) tù, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó không đề cập xử lý ở trong vụ án này.

Đối với Bùi Văn B1, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Quách Văn L1, quá trình điều tra xác định L1 không biết mục đích B1 nhờ chuyển tiền để làm gì, do quen biết nên L1 giúp, không được hưởng lợi gì. Do vậy Cơ quan điều tra, Công an tỉnh P không đề cập xử lý Bằng, L1 trong vụ án là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên D1 ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: quá trình điều tra, Đ khai không nhớ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của D1 và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Khi tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Đức C1, song đối với vật chứng là số ma túy thu giữ tại nhà của Hoàng Đức C1 và số tiền 600.000đ mà C1 bán ma túy cho B1 không chuyển theo hồ sơ vụ án Hoàng Đức C1 mà được để lại xử lý trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

Toàn bộ số ma túy thu giữ khi khám xét tại nhà của bị cáo Đ và thu giữ tại nhà của C1, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 600.000đ có trong tài khoản T5 số 200617108386 của Nguyễn Duy M1 bị Cơ quan điều tra phong toả theo Lệnh phong toả tài khoản số: B354/LPT-CSMT ngày 09/3/2026. Xác định là số tiền Bùi Văn B1 nhờ Quách Văn L1 chuyển đến mục đích để mua ma túy của Hoàng Đức C1 nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, M1 đã cho Hoàng Đức C1 mượn để nhận tiền bán ma túy. Do vậy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ 20 (*Hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy M1 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Đ và Hoàng Đức C1 có trong:

- 01 (một) phong bì niêm phong một mặt có ghi "*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001 - có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 10 năm 2025. Tại: xã L, tỉnh Phú Thọ*". Trên các mép dán có 02 dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của Đỗ Thành C3 và Đặng Đình Đ1. Theo kết luận giám định số: 3008/KL - KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) phong bì niêm phong một mặt có ghi "*BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 8668/KL-KTHS mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ Hoàng Văn Đ kính gửi: Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh P*", tại các mép dán có chữ ký của Phan Thị Thu H1, Bùi Văn H2 và có 03 dấu tròn đỏ của V2, Bộ C4. Theo Kết luận giám định số 8686/KL - KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2025 của V2, Bộ Công an.

- 01 (một) hộp niêm phong một mặt có ghi "*Niêm phong số vật chứng nghi là ma túy còn lại sau trích mẫu gửi giám định vụ Hoàng Văn Đ mua bán trái phép chất ma túy 25/10/2025*". Trên các mép dán có 16 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh P và chữ ký của Bùi Văn H3, Lê Văn T4, Vũ Bình M3, Đỗ Thành C3. Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/10/2025 tại trụ sở công an xã L, tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) phong bì niêm phong một mặt có ghi "*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Hoàng Đức C1, sinh năm 2010 - có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 10 năm 2025. Tại: xã L, tỉnh Phú Thọ*''. Trên các mép dán có 02 dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của Đỗ Thành C3, Đặng Đình Đ1. Theo kết luận giám định số: 3007/KL - KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) phong bì niêm phong một mặt có ghi "*Tổng khối lượng các viên nén màu xám còn lại sau trích mẫu gửi giám định trong gói M1 là 14,69 g (mười bốn phẩy sáu mươi chín gam), tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng còn lại sau trích mẫu gửi giám định trong gói ký hiệu M2 là: 30,94g (ba mươi phẩy chín mươi tư gam), tổng khối chất tinh thể màu trắng sau trích mẫu gửi giám định trong gói ký hiệu M3 là: 3,95g (ba phẩy chín mươi lăm gam) cùng vỏ bao bì niêm phong, túi nilon trong vụ Hoàng Đức C1 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại: tiểu khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ ngày 25/10/2025*". Trên các mép dán có 04 dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P và chữ ký của Lê Văn T4, Đỗ Thành C3, Vũ Bình M3, Bùi Văn H2, Hoàng Đức C1, Bùi Văn H4. Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm

giữ vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 25 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Công an xã L, tỉnh Phú Thọ.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, không gắn thẻ sim. Điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không mở được máy để kiểm tra thông số điện thoại trên và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Phú Thọ và Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) có trong tài khoản T5 số 200617108386 của Nguyễn Duy M1 (đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Lệnh phong toả tài khoản số B354/LPT-CSMT ngày 09/3/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy M1, mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT PC 04 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng KTNV và THA;
- Những người tham gia tố tụng (trừ NLC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu